

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày: 13- 8-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Pi Năng Thị Thượng

2. Bà Hà Thị Phương Nga

*- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Khánh Vĩnh*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.*

Vào ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2018; về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST – DS ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp: Ông Phan Minh V

Địa chỉ: 26 Y, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

(Văn bản ủy quyền số: 12407/2018/UQ – VPB ngày 06/6/2018)

Có mặt

* Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn K, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn K, huyện KV, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2018, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

- Ngày 09/12/2016, ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây viết tắt là ngân hàng V) – Chi nhánh N ký kết hợp đồng tín dụng số 10595038/NTG/HĐTD với vợ chồng ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị M về việc cho ông H và bà M vay số tiền 350.000.000 đồng; mục đích vay là mua ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL; thời hạn vay 48 tháng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 12,5%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên. Từ tháng thứ 4 trở đi (từ ngày 01/4/2017) lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng của ngân hàng, cộng biên độ 06%/năm. Từ ngày 01/4/2017, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Kỳ trả nợ gốc: Ông H, bà M phải trả nợ gốc cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 26, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 26/12/2016, tổng cộng 48 kỳ, số tiền dư nợ gốc mà ông H, bà M phải trả mỗi kỳ là 7.300.000 đồng. Riêng kỳ cuối trả dứt nợ vay.

Kỳ trả nợ lãi: Ông H, bà M phải trả tiền lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 26. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 26/12/2016.

Tài sản vợ chồng ông H bà M thế chấp bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 10595038/NTG/HĐTCSP là xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, số khung 3SHDHSJR1CN551608, số máy 1S125HM4115283, biển kiểm soát 79C – 105.22 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 08/12/2016 thuộc quyền sở hữu của công Nguyễn Thanh H.

Ông H, bà M thực hiện trả nợ đến ngày 26/01/2018 thì không tiếp tục trả nữa. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bên vay, tuy nhiên ông H, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 247.800.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 12/7/2018 là 16.319.107 đồng.

Ngày 28/03/2019, sau khi ngân hàng khởi kiện ông H, bà M đã nộp vào 260.000.000 đồng để trả nợ gốc và đề nghị giải chấp tài sản là xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, biển số 79C-105.22. Ngân hàng đã chuyển 247.800.000 đồng vào trả tiền nợ gốc, còn lại 12.200.000 đồng, theo đề nghị của ông H, bà M, ngân hàng đã chuyển sang trả nợ lãi của hợp đồng thế chấp và nợ gốc của hợp đồng tín chấp giữa Ngân hàng V và ông Nguyễn Thanh H, đồng thời ngân hàng đã giải chấp tài sản thế chấp nói trên.

Tính đến ngày 13/08/2019, dư nợ của ông H tại Ngân hàng V theo hợp đồng tín dụng trên như sau:

Nợ gốc: 0 đồng.

Nợ lãi quá hạn:

- Từ ngày 26/01/2018 đến ngày 31/01/2018, số ngày quá hạn là 06 ngày

Lãi suất quá hạn = $20.1\%/360 \text{ ngày} \times 269.700.000 \text{ đồng} \times 06 \text{ ngày} = 903.495 \text{ đồng}.$

- Từ ngày 01/02/2018 đến ngày 31/3/2018, số ngày quá hạn là 59 ngày

Lãi suất quá hạn = $20.1\%/360 \text{ ngày} \times 247.800.000 \text{ đồng} \times 59 \text{ ngày} = 8.162.945 \text{ đồng}.$

- Từ ngày 01/4/2018 đến 31/12/2018, số ngày quá hạn là 275 ngày.

Lãi suất quá hạn = $19.8\%/360 \text{ ngày} \times 247.800.000 \text{ đồng} \times 275 \text{ ngày} = 37.479.750 \text{ đồng}.$

- Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/01/2019, số ngày quá hạn là 31 ngày.

Lãi suất quá hạn = $20.7\%/360 \text{ ngày} \times 247.800.000 \text{ đồng} \times 31 \text{ ngày} = 4.417.035 \text{ đồng}.$

- Từ ngày 01/02/2019 đến ngày 28/3/2019, số ngày quá hạn là 56 ngày.

Lãi suất quá hạn: $23.7\%/360 \text{ ngày} \times 247.800.000 \text{ đồng} \times 56 \text{ ngày} = 9.135.560 \text{ đồng}.$

Tổng nợ lãi suất quá hạn là: 60.098.785 đồng. Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị M đã trả được 7.364.513 đồng. Còn lại 52.734.272 đồng.

- Ngày 21/11/2016, Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng V) – Chi nhánh N tiếp tục cho ông Nguyễn Thanh H vay số tiền 200.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất trong hạn cố định 32%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Phương thức trả nợ gốc và lãi: Hàng tháng ông H phải trả nợ gốc số 3.333.333 đồng và lãi suất trên dư nợ gốc kèm theo.

- Ông H thực hiện việc đóng tiền gốc và lãi đến ngày 28/12/2017 thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ, sau đó có ngân hàng có làm việc với ông H, ông H hứa trả nợ cho ngân hàng, tuy nhiên đến nay ông H vẫn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình.

Tạm tính đến ngày 13/08/2019, dư nợ của ông H tại Ngân hàng V Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân ngày 21/11/2016 như sau:

Nợ gốc: 166.845.130 đồng.

Nợ lãi quá hạn:

- Từ ngày 28/12/2017 đến ngày 31/12/2017, số ngày quá hạn là 04 ngày

Lãi suất quá hạn = $48\%/360 \text{ ngày} \times 184.614.850 \text{ đồng} \times 04 \text{ ngày} = 984.613 \text{ đồng}.$

- Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/2/2018, số ngày quá hạn là 59 ngày

Lãi suất quá hạn = $48\%/360 \text{ ngày} \times 182.759.923 \text{ đồng} \times 59 \text{ ngày} = 14.377.114 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 01/3/2018 đến 29/3/2018, số ngày quá hạn là 29 ngày.

Lãi suất quá hạn = $48\%/360 \text{ ngày} \times 181.006.156 \text{ đồng} \times 29 \text{ ngày} = 6.998.905 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 30/03/2018 đến ngày 28/3/2019, số ngày quá hạn là 364 ngày.

Lãi suất quá hạn = $48\%/360 \text{ ngày} \times 179.045.130 \text{ đồng} \times 364 \text{ ngày} = 86.896.570 \text{ đồng}$.

- Từ ngày 29/3/2019 đến ngày 13/8/2019, số ngày quá hạn là 138 ngày.

Lãi suất quá hạn: $48\%/360 \text{ ngày} \times 166.845.130 \text{ đồng} \times 138 \text{ ngày} = 30.699.504 \text{ đồng}$.

Tổng nợ lãi quá hạn: 139.956.705 đồng

Tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/8/2019 là 306.801.835 đồng (*Ba trăm lẻ sáu triệu tám trăm lẻ một ngàn ngàn tám trăm ba mươi lăm đồng*)

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng V rút yêu cầu khởi kiện về nợ gốc của đồng tín dụng số: 10595038/NTG/HĐTD và xử lý tài sản thế chấp là ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, số khung 3SHDHSJR1CN551608, số máy 1S125HM4115283, biển kiểm soát 79C – 105.22 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 08/12/2016 thuộc quyền sở hữu của công Nguyễn Thanh H. Theo đó, ngân hàng yêu cầu ông H phải trả số tiền nợ lãi quá hạn phát sinh từ hợp đồng tín dụng số: 10595038/NTG/HĐTD tính đến ngày xét xử là 52.734.272 đồng và tiền nợ gốc; tiền nợ lãi quá hạn phát sinh từ Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân ngày 21/11/2016 tính đến ngày xét xử là 306.801.835 đồng.

* Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M: Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông H, bà M cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đại diện nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự là không có mặt theo triệu tập của Tòa án, cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn; do đó, đề nghị

HĐXX căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng số tiền nợ lãi quá hạn trong hợp đồng tín dụng số: 10595038/NTG/HĐTD là 52.734.272 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi trong Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân ngày 21/11/2016 tính đến ngày xét xử là 306.801.835 đồng

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về số tiền nợ gốc và xử lý tài sản thế chấp của Hợp đồng tín dụng số 10595038/NTG/HĐTD ngày 09/12/2016.

Về án phí:

- Đề nghị HĐXX buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị M phải nộp số tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với phần nợ lãi quá hạn phải trả 52.734.272 đồng trong hợp đồng tín dụng số: 10595038/NTG/HĐTD là: $52.734.272 \text{ đồng} \times 5\% = 2.636.713 \text{ đồng}$.

- Đề nghị HĐXX buộc ông Nguyễn Thanh H phải nộp số tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với phần nợ gốc và lãi quá hạn phải trả 306.801.835 đồng trong Giấy vay tiêu dùng ngày 21/11/2016 là: $306.801.835 \text{ đồng} \times 5\% = 15.340.091 \text{ đồng}$.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết tại địa phương và nơi cư trú, do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

- Thứ nhất: Đối với hợp đồng tín dụng số: 10595038/NTG/HĐTD ngày 09/12/2016 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh N và ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị M: Xét thấy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bên cho vay Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã thực hiện nghĩa vụ của mình là giải ngân số tiền vay 350.000.000 đồng cho bên vay, tuy nhiên bên vay là ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo kỳ

từ ngày 26/01/2018. Mặc dù chưa đến hạn trả nợ nhưng theo thỏa thuận tại điểm a, khoản 1, Điều 6 của hợp đồng tín dụng thì “...*Bên Ngân hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của bên vay trước thời hạn trong những trường hợp sau đây:*

a) *Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào theo thỏa thuận của Các bên trong Hợp đồng này và (các) Khế ước nhận nợ.*”.

Sau khi ông H, bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã mời ông H đến để làm việc, tại biên bản làm việc ngày 19/3/2018, ông Nguyễn Thanh H hứa đến ngày 26/03/2018 sẽ thanh toán 30.000.000 đồng, tuy nhiên sau đó ông H vẫn không trả. Việc ông H, bà M không trả nợ đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ngân hàng nên đã phát sinh quyền khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, việc khởi kiện của Ngân hàng V là có căn cứ.

Về số tiền nợ gốc và tài sản thế chấp: Sau khi Ngân hàng V khởi kiện ông Nguyễn Thanh H tại Tòa án, ngày 28/03/2019 ông H đã trả nợ gốc đối với hợp đồng tín dụng số: 10595038/NTG/HĐTD và Ngân hàng cũng đã giải chấp đối với tài sản thế chấp là xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu NTERNATIONAL, số khung 3SHDHSJR1CN551608, số máy 1S125HM4115283, biên kiểm soát 79C – 105.22 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 08/12/2016 thuộc quyền sở hữu của công Nguyễn Thanh H, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V đã tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 10595038/NTG/HĐTD và không yêu cầu đối với tài sản thế chấp do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này.

Về số tiền nợ lãi quá hạn: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị M vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 26/01/2018, lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận theo khoản 4 Điều 2 Hợp đồng tín dụng số: 10595038/NTG/HĐTD là 150% lãi suất trong hạn. Theo tóm tắt sao kê, tổng số tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 52.734.272 đồng. Xét thấy cách tính lãi quá hạn như trên của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của hai bên và đúng quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ lãi quá hạn là 52.734.272 đồng (*Năm mươi sáu triệu tám trăm mười hai ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng*).

Về nghĩa vụ trả nợ: Hợp đồng tín dụng số: 10595038/NTG/HĐTD được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh N và vợ chồng ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị M, mặc dù Ngân hàng không khởi kiện bà Nguyễn Thị M tuy nhiên bà M cùng là bên vay với ông Nguyễn Thanh H trong hợp đồng tín dụng nói trên, Tòa án đã đưa bà Nguyễn Thị M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bà M phải có nghĩa vụ cùng với ông Nguyễn Thanh

H trả số tiền nợ lãi quá hạn 52.734.272 đồng (*Năm mươi sáu triệu tám trăm mười hai ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng* trong hợp đồng tín dụng số 10595038/NTG/HĐTD cho Ngân hàng V.

- Thứ hai, đối với Giấy vay tiêu dùng ngày 21/11/2016, tờ trình phê duyệt của đơn vị cho vay và : Xét thấy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bên cho vay Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã thực hiện nghĩa vụ của mình là giải ngân số tiền vay 200.000.000 đồng cho bên vay, tuy nhiên bên vay là ông Nguyễn Thanh H không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận giữa ông và Ngân hàng từ ngày 18/12/2017. Vì vậy, việc khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ.

Về số tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn: Đến thời điểm hiện tại, ông H còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 166.845.130 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh H phải trả số tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 13/8/2019 là 139.956.705 đồng. Xét thấy, tại tờ trình phê duyệt của đơn vị cho vay và bộ điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, các bên đã thỏa thuận lãi suất trong hạn là 32% và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, việc thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 166.845.130 đồng và nợ lãi quá hạn .

Về nghĩa vụ trả nợ: Đây là hợp đồng tín chấp giữa ông Nguyễn Thanh H và Ngân hàng Thương mại cổ phần V. Vì vậy, ông H phải có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng.

[3] Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau:

- Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị M phải nộp số tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với phần nợ lãi quá hạn phải trả 52.734.272 đồng trong hợp đồng tín dụng số: 10595038/NTG/HĐTD là: $52.734.272 \text{ đồng} \times 5\% = 2.636.713 \text{ đồng}$.

- Ông Nguyễn Thanh H phải nộp số tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với phần nợ gốc và lãi quá hạn phải trả 306.801.835 đồng trong Giấy vay tiêu dùng ngày 21/11/2016 là: $306.801.835 \text{ đồng} \times 5\% = 15.340.091 \text{ đồng}$.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phù hợp với ý kiến của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 91, Điều 144, 147, 235, 266, Khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 8, Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

2/ Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị M phải trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ lãi quá hạn 52.734.272 (*Năm mươi hai triệu bảy trăm ba mươi bốn hai trăm bảy mươi hai*) đồng theo hợp đồng tín dụng số: 10595038/NTG/HĐTD ngày 09/12/2016.

Buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 306.801.835 (*Ba trăm lẻ sáu triệu tám trăm lẻ một ngàn tám trăm ba mươi lăm*) đồng theo Giấy vay tiêu dùng ngày 21/11/2016. Trong đó nợ gốc là 166.845.130 (*Một trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn một trăm ba mươi*) đồng và nợ lãi quá hạn 139.956.705 (*Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm lẻ năm*) đồng

Kể từ ngày kế tiếp của ngày xét xử sơ thẩm 13/8/2019, ông Nguyễn Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay tiêu dùng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về số tiền nợ gốc và xử lý tài sản thế chấp của Hợp đồng tín dụng số 10595038/NTG/HĐTD ngày 09/12/2016.

4/ Về án phí:

- Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị M phải nộp số tiền án phí dân sự đối với phần nợ lãi quá hạn phải trả 52.734.272 đồng trong hợp đồng tín dụng số: 10595038/NTG/HĐTD là: 2.636.713 (*Hai triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm mười ba*) đồng.

- Ông Nguyễn Thanh H phải nộp số tiền án phí dân sự đối với phần nợ gốc và lãi quá hạn phải trả 306.801.835 đồng trong Giấy vay tiêu dùng ngày 21/11/2016 là: 15.340.091 (*Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi ngàn không trăm chín mươi một*) đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.488.705 (*Mười một triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn bảy trăm lẻ năm*) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0007009 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

5/ Quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA